TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chiến Thắng;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1169/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2019; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 29/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1983; thường trú: 74/6/3 khu phố 4, tổ 5, đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983; thường trú: Số 109 An Thới, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; tạm trú: 13/3 đường Vàm Suối, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu T sau thời gian tìm hiểu nhau thì tiến đến hôn nhân năm 2011, đến năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015, quyển số 1/2014 cấp ngày 12/3/2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sử dụng ma túy, đã đi cai nghiện 2 lần nhưng không bỏ được, về tiếp tục sử dụng, không lo làm ăn, không có tiền đi vay mượn khắp nơi, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, không có tiếng nói chung. Vì con còn nhỏ nên chị L cố chịu đựng và tạo điều kiện cho anh T sửa đổi nhưng không có kết quả. Chị L xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/5/2015. Hiện con chung đang chung sống cùng với chị L tại nhà riêng của chị L. Chị L làm nghề buôn bán, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000đ. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thiện N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hữu T*: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/02/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 27/3/2019 và ngày 18/4/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh T do Tòa án tiến hành ngày 18/01/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau*: Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, chị L không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 27/3/2019 và ngày 18/4/2019 nhưng anh Nguyễn

Hữu T vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015, quyển số 1/2014, cấp ngày 12/3/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định, vợ chồng chung không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt nên vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Nguyên đơn xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể chung sống với nhau được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu Tcó một con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/5/2015. Hiện con chung đang ở cùng với chị L. Chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thiện N. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Hữu Tvắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Nguyễn Thiện N được chị L nuôi dưỡng vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên việc giao cháu Nhân cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L với bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Hữu Tgiao con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020447 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường T (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/TB – TA	*Dĩ An, ngày 25 tháng 5 năm 2019*

THÔNG BÁO
Về thông tin thay đổi hộ tịch cá nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào khoản 3 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5 và Điều 30 Luật Hộ tịch;

Căn cứ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương,

Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được biết về việc chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn với anh Nguyễn Hữu T(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015, quyển số 1/2014, cấp ngày 12/3/2015 do Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Đề nghị cơ quan quản lý hộ tịch cập nhật thông tin thay đổi vào Sổ hộ tịch theo quy định./.

(Kèm theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 *).*

Nơi nhận: - UBND phường Tam Phú; - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;	**THẨM PHÁN** **Phan Thị Hiền**